

Số: 88/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 08 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025  
Nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 9)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Xét Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 9); Báo cáo thẩm tra số 246/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Điều chỉnh tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương là 3.586.842 triệu đồng như sau:**

- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 2.327.600 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 1.127.182 triệu đồng (*giảm 69.418 đồng*).
- Xổ số kiến thiết: 83.000 triệu đồng.
- Bội chi ngân sách địa phương: 49.060 triệu đồng (*tăng 18.260 triệu đồng*).

*(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)*

**Điều 2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương - nguồn vốn chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước (lần 9) như sau:**

- Giảm kế hoạch vốn: 43.728 triệu đồng, gồm:
  - Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn phần dự phòng chung ngân sách địa phương: 12.300 triệu đồng.
  - Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn chưa phân bổ: 29.108 triệu đồng.
  - Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn (*08 dự án đã quyết toán, hoàn thành*): 2.320 triệu đồng.
- Phân bổ và tăng kế hoạch vốn: 43.728 triệu đồng, cụ thể:
  - Dự án quyết toán (*03 dự án*): 209 triệu đồng.
  - Bổ sung kế hoạch vốn cho dự án khởi công mới đã có trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (*01 dự án*): 3.000 triệu đồng.

- c) Dự án khởi công mới (05 dự án): 33.762 triệu đồng.  
 d) Dự án chuẩn bị đầu tư (02 dự án): 6.240 triệu đồng.  
 d) Bổ sung kế hoạch vốn đối ứng thực hiện CTMTQG giai đoạn 2021-2025: 517 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

**Điều 3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn thu tiền sử dụng đất như sau:**

1. Cấp tỉnh điều hành: 364.083 triệu đồng, phân bổ:  
 a) Đã phân bổ cho nhiệm vụ, dự án: 248.752 triệu đồng.  
 b) Dự phòng chưa phân bổ: 115.331 triệu đồng.  
 2. Cấp huyện điều hành: 763.099 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.  
 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

**CHỦ TỊCH**

**Phuong Thi Thanh**

**Biểu số 01****TỔNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025  
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao, báo cáo	Điều chỉnh		KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh
			Tăng	Giảm	
<b>I</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>	<b>3.638.000</b>	<b>18.260</b>	<b>69.418</b>	<b>3.586.842</b>
1	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	2.327.600			2.327.600
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	1.196.600		69.418	1.127.182
3	Xổ số kiến thiết	83.000			83.000
4	Bội chi ngân sách địa phương	30.800	18.260		49.060



**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 - NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (LẦN 9)**

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh KH vốn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành			Giá trị quyết toán	Giảm			Tăng
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSDP								
	<b>CHI XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC</b>								252.495	43.728	43.728	252.495		
<b>I</b>	<b>Dự phòng</b>								12.300	12.300		0		
<b>II</b>	<b>Chưa phân bổ</b>								31.713	29.108		2.605		
<b>III</b>	<b>Bố trí cho các dự án theo ngành/linh vực</b>								208.482	2.320	43.728	249.890		
<b>III.1</b>	<b>Y tế, dân số và gia đình</b>				56.953	56.953	0	18.929	0	56.238	266	3.171	59.143	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>													
1	Sửa chữa trung tâm y tế tuyến huyện	2021	2023	1644/QĐ-UBND ngày 6/9/2021; 1801/QĐ-UBND ngày 26/9/2022	14.950	14.950	1047/QĐ-UBND ngày 14/6/2023	14.193		14.235		171	14.406	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Đầu tư thiết bị y tế phục vụ công tác chuyên môn (Máy phát tia Plasma lạnh)	2022	2022	1733/QĐ-UBND ngày 15/9/2022	1.703	1.703	1590/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	1.680		1.703	22		1.681	Sở Y tế
3	Đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp khoa điều trị nội trú cho người bệnh thuộc diện Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh	2022	2023	1147/QĐ-UBND ngày 29/6/2022	3.300	3.300	1753/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	3.056		3.300	244		3.056	Sở Y tế
4	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường Trung cấp Y tế Bắc Kạn thành cơ sở điều trị	2021	2023	2177/QĐ-UBND ngày 12/11/2021; 85/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	37.000	37.000				37.000		3.000	40.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
<b>III.2</b>	<b>Giáo dục, đào tạo</b>				14.822	8.119	0	0	0	0	0	8.119	8.119	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>													
5	Sửa chữa, nâng cấp trường THCS Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn	2024	2025	2255/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	14.822	8.119						8.119	8.119	UBND thành phố Bắc Kạn
<b>III.3</b>	<b>Công nghệ thông tin</b>				10.943	10.943	0	0	0	0	0	10.943	10.943	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>													
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Bắc Kạn, đảm bảo an toàn thông tin mạng và số hoá tài liệu giai đoạn 2021-2025	2023	2025	2235/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	7.943	7.943						7.943	7.943	Văn phòng Tỉnh uỷ
7	Đầu tư hệ thống phục vụ công tác số hóa Hồ sơ nghiệp vụ Công an nhân dân	2023	2025	2229/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	3.000	3.000						3.000	3.000	Công an tỉnh
<b>III.4</b>	<b>Văn hóa, thông tin</b>				2.500	1.000	0	0	0	0	0	1.000	1.000	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>													
8	Cải tạo, sửa chữa Bảo tàng tỉnh	2023	2025	2234/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	2.500	1.000						1.000	1.000	
<b>III.5</b>	<b>Nông, lâm nghiệp</b>				8.614	0		7.892	8.127	0	0	37	37	

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh KH vốn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán			Giảm	Tăng		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSDP								
	<i>Dự án quyết toán</i>													
9	Xây dựng đường lâm nghiệp năm 2020 thuộc Dự án bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011 – 2020	2020	2021	1843/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	8.614		1903/QĐ-UBND ngày 18/10/2023	7.892	8.127		0	37	37	Sở Nông nghiệp và PTNT
<b>III.6</b>	<b>Giao thông</b>				<b>174.892</b>	<b>15.939</b>		<b>0</b>	<b>141.945</b>	<b>141.283</b>	<b>11.205</b>	<b>1.120</b>	<b>5.988</b>	<b>16.073</b>
	<i>Dự án quyết toán</i>													
10	Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp QL3B đoạn Xuất Hóa – Cửa khẩu Pò Mã (Km0 – Km66+600) Hạng mục: Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp QL3B đoạn Xuất Hóa – Cửa khẩu Pò Mã (Km0 – Km66+600) (Giai đoạn I)	2009	2016	2139/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	157.453		1285/QĐ-UBND ngày 18/7/2023	141.945	141.283	1.205	982		223	Ban QLDA ĐTXD CTGT
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>													
11	Cầu Nà Mực, xã Văn Minh, huyện Na Ri	2021	2023	1638/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	9.000	8.000				8.000	89		7.911	UBND huyện Na Ri
12	Trần liên hợp cống đường từ ĐT.251 vào khu Mò Lã, xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn	2023	2025	1058/QĐ-UBND ngày 16/6/2023	1.951	1.951				2.000	49		1.951	UBND huyện Ngân Sơn
	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>													
13	Dự án cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng			2270/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	6.488	5.988						5.988	5.988	Ban QLDA ĐTXD CTGT
<b>III.7</b>	<b>Xã hội</b>				<b>12.034</b>	<b>12.034</b>		<b>11.573</b>	<b>0</b>	<b>12.034</b>	<b>259</b>	<b>0</b>	<b>11.775</b>	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>													
14	Cải tạo, sửa chữa cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh	2021	2023	1642/QĐ-UBND ngày 6/9/2021; 1797/QĐ-UBND ngày 26/9/2022	12.034	12.034	1727/QĐ-UBND ngày 26/9/2023	11.573		12.034	259		11.775	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
<b>III.8</b>	<b>Hoạt động của các cơ quan quân lý nhà nước</b>				<b>22.000</b>	<b>22.000</b>		<b>0</b>	<b>7.695</b>	<b>0</b>	<b>8.243</b>	<b>535</b>	<b>13.701</b>	<b>21.409</b>
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>													
15	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	2021	2023	2171/QĐ-UBND ngày 12/11/2021; 1802/QĐ-UBND ngày 26/9/2022	3.000	3.000	1119/QĐ-UBND ngày 23/6/2023	2.944		2.943		1	2.944	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
16	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở Sở Nội vụ	2021	2023	2055/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	5.300	5.300	1851/QĐ-UBND ngày 12/10/2023	4.751		5.300	535		4.765	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
17	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc một số cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Đảng ủy các cơ quan tỉnh; Tỉnh đoàn; Báo Bắc Kạn	2023	2025	2230/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	13.700	13.700						13.700	13.700	Ban QLDA ĐTXD tỉnh



TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh KH vốn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán			Giảm	Tăng		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSDP								
<b>III.9</b>	<b>Đổi ứng dự án ODA</b>				252	252	0	0	0	0	0	252	252	
	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>													
18	Dự án Phát triển nông nghiệp xanh gắn với du lịch sinh thái tỉnh Bắc Kạn			113/QĐ-SKHĐT ngày 04/12/2023	252	252						252	252	Sở Kế hoạch và Đầu tư
<b>III.10</b>	<b>Quy hoạch</b>				<b>39.143</b>	<b>39.143</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>10.000</b>	<b>29.143</b>	<b>140</b>	<b>0</b>	<b>29.003</b>	
19	Lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2021	2023	2357/QĐ-UBND ngày 26/11/2019; 2122/QĐ-UBND ngày 19/11/2020; 349/QĐ-UBND ngày 3/3/2022	39.143	39.143			10.000	29.143	140		29.003	Sở Kế hoạch và Đầu tư
<b>III.11</b>	<b>Đổi ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia</b>				<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>91.619</b>	<b>0</b>	<b>517</b>	<b>92.136</b>	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi									91.619		517	92.136	
1.1	Phân cấp tỉnh điều hành									47.898			47.898	
1.2	Phân cấp huyện điều hành									43.721		517	44.238	
-	Huyện Chợ Mới									5.148		32	5.180	UBND huyện Chợ Mới
-	Huyện Chợ Đồn									6.565			6.565	UBND huyện Chợ Đồn
-	Huyện Ngân Sơn									5.114		24	5.138	UBND huyện Ngân Sơn
-	Huyện Bạch Thông									5.299		44	5.343	UBND huyện Bạch Thông
-	Huyện Pác Nặm									6.205		104	6.309	UBND huyện Pác Nặm
-	Huyện Ba Bể									6.816		225	7.041	UBND huyện Ba Bể
-	Huyện Na Rì									8.502		88	8.590	UBND huyện Na Rì
-	Thành phố Bắc Kạn									72			72	UBND thành phố Bắc Kạn

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (LẦN 3) - NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Giảm	Tăng		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSDP (nguồn thu tiền sử dụng đất)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	<b>ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT</b>						<b>1.196.600</b>	<b>97.192</b>	<b>27.774</b>	<b>1.127.182</b>	
<b>A</b>	<b>Cấp tỉnh điều hành</b>						<b>344.000</b>	-	<b>20.083</b>	<b>364.083</b>	
<b>I</b>	Bổ sung vốn điều lệ Quỹ PT đất, rừng và BVMT tỉnh						9.952	-		9.952	Quỹ PT đất, rừng và BVMT tỉnh
<b>II</b>	<b>Giao thông</b>						<b>3.837.809</b>	<b>40.000</b>	-	<b>40.000</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>										
1	Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn – Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang	2021	2025	1854/QĐ-UBND ngày 14/10/2020; 2046/QĐ-UBND ngày 24/10/2022; 1383/QĐ-UBND ngày 30/7/2023	3.837.809	40.000	40.000			40.000	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh
<b>III</b>	<b>An ninh và trật tự, an toàn xã hội</b>				<b>60.000</b>	<b>60.000</b>	<b>60.000</b>	-	-	<b>60.000</b>	
	<i>Dự án khởi công mới</i>										
2	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2023-2025	2023	2025	; 887/QĐ-UBND ngày 24/5/2023	60.000	60.000	60.000			60.000	Công an tỉnh
<b>IV</b>	<b>Thể dục, thể thao</b>				<b>252.000</b>	<b>18.800</b>	<b>18.800</b>			<b>18.800</b>	
	<i>Dự án khởi công mới</i>										
3	Xây dựng sân vận động tỉnh và các hạng mục phụ trợ	2022	2025	684/QĐ-UBND ngày 18/4/2023	252.000	18.800	18.800			18.800	UBND thành phố Bắc Kạn
<b>V</b>	<b>Y tế, dân số và gia đình</b>				<b>137.969</b>	<b>75.000</b>	<b>75.000</b>			<b>75.000</b>	
	<i>Dự án khởi công mới</i>										
4	Xây dựng các hạng mục còn lại của Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	2023	2025	1783/QĐ-UBND ngày 2/10/2023	137.969	75.000	75.000			75.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
<b>VI</b>	<b>Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật</b>				<b>57.930</b>	<b>45.000</b>	<b>45.000</b>			<b>45.000</b>	
	<i>Dự án khởi công mới</i>										
5	Giải phóng mặt bằng và san nền tạo mặt bằng thu hút đầu tư phần diện tích còn lại của Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn I	2023	2025	1701/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	57.930	45.000	45.000			45.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
<b>VII</b>	<b>Dự phòng chưa phân bổ</b>										
							95.248		20.083	115.331	
<b>B</b>	<b>Cấp huyện điều hành</b>						<b>852.600</b>	<b>97.192</b>	<b>7.691</b>	<b>763.099</b>	
1	Thành phố Bắc Kạn						476.919		7.691	484.610	UBND thành phố Bắc Kạn

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Giảm	Tăng		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSDP (nguồn thu tiền sử dụng đất)					
2	Huyện Pác Nặm						31.740	7.823		23.917	UBND huyện Pác Nặm
3	Huyện Ba Bể						132.002	12.404		119.598	UBND huyện Ba Bể
4	Huyện Ngân Sơn						2.263	743		1.520	UBND huyện Ngân Sơn
5	Huyện Bạch Thông						17.379	6.335		11.044	UBND huyện Bạch Thông
6	Huyện Chợ Đồn						85.043	23.913		61.130	UBND huyện Chợ Đồn
7	Huyện Chợ Mới						64.919	23.416		41.503	UBND huyện Chợ Mới
8	Huyện Na Ri						42.335	22.558		19.777	UBND huyện Na Ri